

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 4 năm 2022

Số: *139-3*/KH-NTD

KẾ HOẠCH
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018 LỚP 10
NĂM HỌC 2022-2023

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ công văn số 1094/SGDĐT-GDTrH ngày 13 tháng 4 năm 2022 về hướng dẫn thực hiện hoạt động chuyên môn hoàn thành nhiệm vụ năm học 2021-2022.

Căn cứ điều kiện thực tiễn về cơ sở vật chất, tình hình đội ngũ giáo viên của nhà trường, trường THPT Nguyễn Thị Diệu xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) 2018 khối lớp 10 năm học 2022-2023; nội dung cụ thể:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

– Chuẩn bị cho học sinh đầy đủ kiến thức, kỹ năng cần thiết trong giai đoạn định hướng nghề nghiệp, sẵn sàng tham gia vào việc học tập và nghiên cứu ở bậc học cao hơn, đáp ứng được các yêu cầu nghề nghiệp sau này. Chuyển từ truyền thụ kiến thức sang phát triển phẩm chất năng lực của người học.

– Tổ chức giáo dục, rèn luyện cho học sinh đầy đủ kỹ năng cần thiết, đảm bảo thực hiện giáo dục định hướng nghề nghiệp giúp học sinh đủ khả năng tiếp cận nghề nghiệp theo đúng năng lực, sở trường.

2. Yêu cầu

- Phù hợp với phẩm chất, năng lực, nguyện vọng của học sinh khi học tập.
- Phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học hiện có của nhà trường.
- Đảm bảo tính chủ động, hiệu quả trong xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2022-2023.

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Học sinh

- Chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10: 675 học sinh
- Dự kiến số lớp 10: 15 lớp



2. Đội ngũ cán bộ - Giáo viên – Nhân viên

2.1. Cán bộ quản lý

Số TT	Họ và tên	Chức vụ	Văn bằng cao nhất	Năm tốt nghiệp	Năm vào Ngành	Công tác kiêm nhiệm
1	Dương Văn Thu	Hiệu trưởng	TS	2019	1994	Bí thư CB- Chủ tịch HĐ trường
2	Lê Thị Minh Hà	Phó hiệu trưởng	ĐH	2001	2003	Phó Bí thư Chị bộ
3	Nguyễn Thị Tường Minh	Phó hiệu trưởng	ThS	2010	2010	

2.2. Tổ trưởng

Số TT	Họ và tên	Tổ	Văn bằng cao nhất	Năm tốt nghiệp	Môn	Năm vào ngành
1	Lương Anh Ngọc	Toán	ĐH	1992	Toán	2011
2	Lương Nguyễn Tường Anh	Lý - CN	ĐH	2007	Lý	2009
3	Ngô Thị Kim Hân	Địa	ĐH	1989	Địa	1989
4	Nguyễn Thị Hồng Ân	Sử - GDCD	ĐH	1995	Sử	1995
5	Nguyễn Mạnh Tường	Sinh	ĐH	2000	Sinh	2000
6	Nguyễn Thị Thu Hiền	Hóa	ĐH	1991	Hóa	1991
7	Đỗ Huỳnh Thanh Trúc	Văn	ThS	2013	Văn	2010
8	Trần Linh Phương	TD - QP	ĐH	2002	TD	1989
9	Hoàng Đoan Hạnh	Anh	ĐH	1995	Anh	1996
10	Văn Minh Hiếu	Tin	ĐH	2006	Tin	2006
11	Huỳnh Hữu Mạnh	Văn phòng	ĐH	2012	Kế toán - Kiểm toán	1999

2.3. Cơ cấu giáo viên

Số TT	Tổ bộ môn	Giáo viên		Đăng viên	Số giáo viên					
					Biên chế (cơ hữu)	Hợp đồng thỉnh giảng	Trình độ chuyên môn			
		TS	Nữ				>ĐH	ĐH	CĐ	Khác
1	Ngữ văn	13	12	3	10	3	4	9		
2	Lịch sử - GDCD	7	6	1	6	1		7		
3	Địa lý	4	4	1	4		1	3		
4	Tiếng Anh	10	7		10		1	9		
5	Toán	13	4	1	13		5	8		
6	Vật lý – KTCN	10	6	3	10		5	5		
7	Hóa học	8	6		8		2	7		
8	Sinh học – KTNN	5	3		5			5		
9	Thể dục – GDQP	7	4	1	7			7		
10	Tin học - Nghệ PT	6	5		3	3		6		
Cộng		83	57	10	76	7	19	66		

2.4. Cơ cấu nhân viên

Số TT	Bộ phận	Số lượng		Đăng viên	Số Cán bộ - Nhân viên					
					Biên chế (cơ hữu)	Hợp đồng	Trình độ			
		TS	Nữ				>ĐH	ĐH	CĐ	Khác
1	Kế toán	1	1		1			1		
2	Thủ quỹ	1			1			1		
4	Thư viện	1	1		1			1		
6	CNTT – VP	1			1			1		
7	VT- Học vụ & Giáo vụ; Hỗ trợ GD HS học hòa nhập	2	2	1	2			2		
8	Y tế	1	1			1				1

9	Bảo vệ	3			3			3
10	Phục vụ (lao công)	4	4		4			4
11	Giám thị; TB – THTN	3	1		3		3	
Cộng		17	10	1	6	11	6	3

3. Cơ sở vật chất

Chỉ danh	Số lượng	Diện tích/Quy cách kỹ thuật/Công năng
Diện tích trường		6.237,8 m ²
Phòng học	38	2.280 m ² (60 m ² /phòng)
Phòng TN Lý	01	60 m ²
Phòng TN Hóa – Sinh	01	60 m ²
Kho TB-THTN	01	60 m ²
Phòng Vi tính	02	208,8 m ² (45 máy/ phòng)
Hội trường	01	790,7 m ² (224 chỗ ngồi)
Nhà tập TDTT đa năng	01	376,4m ²
Thư Viện	01	72 m ²
Phòng truyền thống	01	63 m ²
Phòng Giáo viên	01	63 m ²
Phòng Y tế	01	25,2 m ²
Phòng Đồ dùng TB dạy học	01	25,2 m ²
Phòng nghỉ Giáo viên	02	50,4 m ²
Phòng Công Đoàn	01	16 m ²
Phòng Văn thư – Giáo vụ	01	50 m ²
Văn phòng	01	18 m ²
Phòng Hợp	01	18 m ²
Phòng Học vụ-Tư vấn TLHĐ	01	27 m ²
VP Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	01	24 m ²
Phòng Giám thị - Tiếp dân	01	20 m ²
P. Bảo vệ	01	16 m ²

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Nguyên tắc:

– Đảm bảo mục tiêu, nội dung, thời lượng của Chương trình GDPT 2018. Xây dựng các phương án lựa chọn phù hợp với đặc điểm, điều kiện của nhà trường.

– Tổ chức tư vấn nhóm môn lựa chọn cho Phụ huynh và học sinh, giúp học sinh và phụ huynh lựa chọn nhóm môn phù hợp với năng lực và sở trường. Mỗi học sinh có 2 nguyện vọng lựa chọn theo thứ tự ưu tiên.

2. Nội dung giáo dục

2.1. Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc: Ngữ văn; Toán; Ngoại ngữ 1 (tiếng Anh); Giáo dục thể chất; Giáo dục quốc phòng và an ninh; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục của địa phương.

2.2. Các môn học lựa chọn gồm 3 nhóm môn (lựa chọn 05 môn):

- Nhóm môn khoa học xã hội: Lịch sử, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật.
- Nhóm môn khoa học tự nhiên: Vật lí, Hoá học, Sinh học.
- Nhóm môn công nghệ và nghệ thuật: Công nghệ, Tin học, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật).
- Học sinh chọn 5 môn học từ 3 nhóm môn học trên, mỗi nhóm chọn ít nhất 1 môn học.

2.3. Các chuyên đề học tập: học sinh chọn 3 cụm chuyên đề học tập của 3 môn học phù hợp với nguyện vọng của bản thân và khả năng tổ chức của nhà trường.

* **Lưu ý:** Nhà trường xây dựng các tổ hợp môn học từ 3 nhóm môn học và chuyên đề học tập nói trên để vừa đáp ứng nhu cầu của người học vừa bảo đảm phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường.

3. Quy trình thực hiện:

- Bước 1: Xây dựng kế hoạch triển khai chương trình, dự kiến biên chế lớp.
- Bước 2: Công khai thông tin tuyển sinh 10 (văn bản, website....).
- Bước 3: Chuẩn bị cơ sở vật chất, điều kiện dạy học.
- Bước 4: Tiếp nhận danh sách trúng tuyển lớp 10_NH 2022-2023.
- Bước 5: Tổ chức tư vấn PHHS, học sinh về việc lựa chọn môn học và tiến hành đăng ký nguyện vọng.
- Bước 6: Công bố danh sách lớp.

4. Dự kiến thực hiện chương trình và biên chế lớp

4.1. Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc

Toán	Ngữ văn	Ngoại ngữ 1	Giáo dục thể chất	Giáo dục quốc phòng và an ninh	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	Nội dung giáo dục địa phương
		Tiếng Anh	+ Bóng chuyền + Cầu lông + Bóng rổ + Đá cầu			
105 tiết /1 năm	105 tiết /1 năm	105 tiết /1 năm	70 tiết /1 năm	35 tiết /1 năm	105 tiết /1 năm	35 tiết /1 năm

4.2. Nhóm môn học lựa chọn (chọn 05 môn) và 03 cụm chuyên đề

ĐỊNH HƯỚNG	MÃ NHÓM	MÔN LỰA CHỌN (05 MÔN)	03 CỤM CHUYÊN ĐỀ	SỐ LỚP
Khoa học tự nhiên	TN1 (Tự nhiên nhóm 1)	Lý – Hóa – Sinh Sử – Công nghệ (Công nghiệp)	Toán – Lý – Hóa	3
	TN2 (Tự nhiên nhóm 2)	Lý – Hóa – Sinh Địa – Công nghệ (Nông nghiệp)	Toán – Lý – Hóa	3
	TN3 (Tự nhiên nhóm 3)	Lý – Hóa – Sinh Kinh tế và Pháp luật – Tin học	Toán – Hóa – Sinh	2
Khoa học xã hội	XH1 (Xã hội nhóm 1)	Sử – Địa – Kinh tế và Pháp luật Hóa – Tin học	Toán – Ngữ văn – Hóa	2
	XH2 (Xã hội nhóm 2)	Sử – Địa – Kinh tế và Pháp luật Lý – Công nghệ (Công nghiệp)	Toán – Ngữ văn – Sử	2
	XH3 (Xã hội nhóm 3)	Sử – Địa – Kinh tế và Pháp luật Sinh – Công nghệ (Nông nghiệp)	Toán – Ngữ văn – Địa	1
Kết hợp	KH1 (Kết hợp nhóm 1)	Lý – Hóa – Sử Kinh tế và Pháp luật – Tin học	Toán – Lý – Hóa	1
	KH2 (Kết hợp nhóm 2)	Hóa – Sinh – Địa Kinh tế và Pháp luật – Công nghệ (Nông nghiệp)	Toán – Hóa – Sinh	1
Cộng				15

*** Lưu ý:** Giáo viên chưa giảng dạy đủ số tiết nghĩa vụ/1 tuần được phân công kiêm nhiệm công tác chủ nhiệm, phụ trách hướng dẫn hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, giáo dục địa phương, ... để đảm bảo đủ số tiết nghĩa vụ trong 01 năm học theo quy định.

IV. CHƯƠNG TRÌNH NHÀ TRƯỜNG:

1. Chương trình dạy học 02 buổi/ngày (có tổ chức bán trú cho học sinh có nhu cầu)

– Thực hiện dạy học 02 buổi/ngày nhằm đạt được mục tiêu giáo dục toàn diện, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; đáp ứng nhu cầu của gia đình và xã hội trong việc quản lý, giáo dục học sinh; tăng cường giáo dục kỹ năng sống; thực hiện đổi mới phương pháp dạy học (dạy học theo chủ đề tích hợp, dạy học theo định hướng phát triển năng lực, dạy học ứng dụng STEM, nghiên cứu khoa học ...) cho học sinh, dự kiến số tiết cụ thể như sau:

STT	Môn	Khối 10	Ghi chú
1	Toán	2	
2	Văn	2	
3	Ngoại ngữ	2	
4	Lý; Hóa; Sinh; Sử; Địa; Giáo dục kinh tế và pháp luật	3	Tùy theo lựa chọn môn của học sinh, nhà trường bố trí 1 tiết/môn phù hợp với tình hình lớp. Tối đa 3 tiết/tuần
Tổng số tiết		9	

2. Chương trình học tiếng Anh với giáo viên nước ngoài

- Đối tượng: học sinh lớp 10
- Thời gian học: Theo khung thời gian năm học 2022-2023 của UBND Thành phố.
- Số lớp học tiếng Anh với giáo viên nước ngoài: 15 lớp 10.
- Số tiết: 2 tiết/1 tuần.

3. Chương trình học tăng cường tiếng Anh

- Đối tượng: học sinh có năng khiếu ngoại ngữ, có nhu cầu tham gia lớp tăng cường Tiếng Anh.
- Thời gian học: Theo khung thời gian năm học 2022-2023 của UBND TP.
- Số lớp học tăng cường Tiếng Anh: 5 lớp 10.
- Số tiết: 2 tiết/1 tuần.

4. Chương trình Tin học chuẩn quốc tế MOS

- Thực hiện Kế hoạch số 1274/KH-SGDĐT ngày 04/5/2021 của Sở GDĐT về triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh



phổ thông TP. Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030”.

- Đối tượng: học sinh lớp 10
- Thời gian học: Theo khung thời gian năm học 2022-2023 của UBND Thành phố.
- Số lớp học Chương trình Tin học chuẩn quốc tế MOS: 15 lớp 10.
- Số tiết: 01 tiết/1 tuần (ngoài số tiết theo quy định của Bộ GDĐT).

5. Chương trình tập luyện Thể dục thể thao tự chọn-nâng cao (01 tiết/tuần); Hoạt động các Câu lạc bộ (học thuật, rèn luyện kỹ năng, văn nghệ, thể dục thể thao, ...); được tổ chức thường xuyên vào thứ Bảy hàng tuần, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, giúp học sinh phát triển toàn diện cả về phẩm chất lẫn năng lực, hài hòa trí, đức, thể, mỹ và phát huy tốt nhất tiềm năng của mỗi học sinh.

V. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Ban Giám hiệu

- Xây dựng Kế hoạch giáo dục (KHGD) nhà trường năm học 2022-2023, tổ chức phân công phù hợp, triển khai thực hiện, kiểm tra giám sát quá trình thực hiện kế hoạch.
- Xây dựng phương án lựa chọn môn học cho học sinh lựa chọn phù hợp với tình hình của nhà trường, điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ, giáo viên.
- Thành lập Ban tư vấn để giúp học sinh hiểu về yêu cầu nội dung giáo dục, lựa chọn môn học, chuyên đề học tập phù hợp theo đúng tinh thần của Chương trình GDPT 2018.
- Chỉ đạo giáo viên nghiên cứu, tham gia đầy đủ các đợt tập huấn theo kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo về Chương trình giáo dục phổ thông 2018.
- Huy động tất cả lực lượng, nguồn lực cùng tham gia thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

2. Tổ chuyên môn

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho giáo viên theo đúng kế hoạch nhà trường.
- Tổ chức xây dựng nội dung, kế hoạch hoạt động giáo dục, xây dựng các chủ đề dạy học, các chuyên đề chuyên sâu theo bộ môn.
- Xây dựng kế hoạch triển khai Chương trình GDPT 2018 của tổ chuyên môn theo kế hoạch của nhà trường; dự báo những thuận lợi, khó khăn và đề ra những giải pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện Chương trình GDPT 2018. Tổ chức giới thiệu nội dung môn học lên website của nhà trường, hỗ trợ PHHS các thông tin cần thiết trong việc lựa chọn môn học.
- Thường xuyên giám sát, hỗ trợ công việc của các thành viên trong tổ chuyên môn để kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc và đề xuất nhà trường các biện pháp xử lý. Tổng hợp ý kiến và báo cáo các lãnh đạo nhà trường trong quá trình thực hiện Chương trình GDPT.

3. Giáo viên

- Xây dựng kế hoạch dạy học, kế hoạch bài học theo yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.
- Triển khai kế hoạch dạy học, giáo dục cho từng lớp theo phân công và thời khóa biểu.
- Tham gia bồi dưỡng, tự bồi dưỡng theo yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục THPT.
- Phối hợp và hỗ trợ đồng nghiệp trong thực hiện KHGD nhà trường.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 khối lớp 10, năm học 2022-2023, kế hoạch có thể được điều chỉnh cho phù hợp hơn với tình hình thực tế. Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 139-2/KH-NTD ngày 20/4/2022 của trường THPT Nguyễn Thị Diệu; Hiệu trưởng nhà trường đề nghị toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Phòng GDTrH Sở GDĐT (“để báo cáo”);
- Ban Giám hiệu;
- TTCM (để thực hiện);
- Toàn thể GV, NV;
- PHHS, HS;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Dương Văn Thư

ANH PHÓ HỒ CHÍ MIỆU
